

Số: 238/QĐ-UBND

Phú Giáo, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo (Trường Trung cấp kỹ thuật Phú Giáo cũ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29/11/2024

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công văn số 254/KQTD-KTHT&ĐT ngày 29/4/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Phú Giáo về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo;

Xét Tờ trình số 105/TTr- TTGDNNGDTX ngày 04/6/2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo (Trường Trung cấp kỹ thuật Phú Giáo cũ) với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên dự án: Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo (Trường Trung cấp kỹ thuật Phú Giáo cũ);
- Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo.

6. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH MTV Đầu tư Thương mại Phú Khang.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng (công trình giáo dục), Cấp III.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính.

8. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, đảm bảo điều kiện khai thác cho công trình, phục vụ tốt công tác dạy và học, tạo cảnh quan trong khuôn viên trường.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

❖ *Hạng mục 1: Hàng rào*

- Cạo 30% diện tích tường rào, vệ sinh 70% diện tích tường rào, bả matit phần tường cạo, sơn nước 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cạo, vệ sinh, xả nhám khung sắt hàng rào, sơn dầu 3 lớp hoàn thiện. Cắt bỏ thanh thép 50x50x1.4 ở đáy khung sắt, hàn khung mới, sử dụng thép V50x50x5.

+ Hàng rào HR.A: 26,02m.

+ Hàng rào HR.B: 255,92m, tương đương 86 nhịp, có 96 trụ rào.

+ Hàng rào HR.C: 81,02m tương đương 28 nhịp, có 31 trụ rào.

❖ *Hạng mục 2: Nền sân*

- Tháo dỡ nắp đan hố ga. Vệ sinh, hút bùn hố ga.

- Thay mới nắp đan thu nước mặt bị hư hỏng (08 hố ga ~ 16 nắp đan).

❖ *Hạng mục 3: Khối nhà để xe ô tô và phòng nghỉ giáo viên*

- Sê nô: đục lớp vữa cũ, vệ sinh sàn, quét chống thấm, cán vữa tạo dốc hướng về lỗ thu nước.

- Tường nhà và trần hành lang: Cạo sủi 30% diện tích tường nhà và trần hành lang, vệ sinh 70% diện tích tường và trần. Bả matit phần diện tích cạo sủi. Sơn nước hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cửa: Cạo lớp rỉ sắt thép cửa đi, cửa sổ. Sơn lại bằng sơn dầu 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Thiết bị điện: tháo dỡ thiết bị điện hư hỏng, thay thiết bị điện mới.

- Nhà vệ sinh:

+ Phá dỡ nền gạch nhà vệ sinh. Quét chống thấm, rót sika quanh cổ ống thoát nước. Lát lại nền gạch bằng gạch nhám 300x300mm.

+ Tháo dỡ thiết bị vệ sinh hư hỏng. Thay thiết bị mới.

❖ *Hạng mục 4: Khối lý thuyết*

- Cạo 30% diện tích tường và trần hành lang, vệ sinh 70% diện tích tường và trần hành lang, bả matit phần tường và trần hành lang đã cạo, sơn nước 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Đục bỏ lớp vữa trát chân tường đoạn trục (Y2, Y4, Y6) & (12, 14) trát vữa M75 dày 1,5cm, bả matit, sơn nước 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Tháo dỡ mái tôn, xây tường thu hồi, đổ giằng tường, gia công vì kèo thép v40, sơn sắt thép 1 lớp lót, 2 lớp phủ, tận dụng - bỏ sung lắp dựng xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80, lợp tôn múi dày 0,45mm.

- Tháo dỡ một số thiết bị điện hư hỏng (đèn, quạt, MCB...), cung cấp lắp đặt một số thiết bị điện, đèn Led đơn dài 1,2m công suất 18W, đèn Led đơn dài 0,6m công suất 9W, quạt đảo treo trần.

- Cạo, vệ sinh, xả nhám cửa đi, cửa sổ, sơn dầu 1 lớp lót, 2 lớp phủ, thay kính dày 5mm (5,5m²), ron nhựa, thay khóa tay nắm tròn.

- Tháo dỡ một số thiết bị vệ sinh (xí bệt, sen tắm, lavabo...). Cung cấp lắp đặt một số thiết bị vệ sinh (xí bệt, sen tắm, lavabo...).

- Phá dỡ nền gạch khu vệ sinh. Rót sika quanh cổ ống, quét dung dịch chống thấm, lát nền gạch ceramic kích thước 300x300 nhám.

- Phá dỡ nền gạch trong phòng trục (12-14) & (Y1-Y7). Đầm chặt, lát nền gạch ceramic kích thước 600x600 bóng kính.

- Phá dỡ nền gạch hành lang tầng 1. Đầm chặt, lát nền gạch kích thước 600x600 nhám.

- Cạo, xả nhám, vệ sinh lan can hành lang, lan can cầu thang. Sơn dầu 1 lớp lót, 2 lớp phủ. Tháo dỡ lan can hành lang tầng 2 trục 3'→4' & C, gia công lắp dựng lan can sắt ống D59.9, sơn dầu 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Tháo dỡ một số cửa đi nhôm khu vệ sinh hư hỏng. Cung cấp lắp đặt cửa đi khung nhôm hệ 55 dày 1,2, trên kính mờ dày 5mm dưới pano.

❖ *Hạng mục 5: Khối thực hành*

- Lớp sơn nước dầm, trần, cột, tường trong và ngoài khối thực hành: Cạo bỏ 30% sơn tường bám bẩn và bong tróc lớp sơn, vệ sinh xả nhám, bả matit diện tích tường cạo sùi, sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Mái tôn, sàn mái:

+ Tháo dỡ xà gồ và mái tôn bị mục hiện hữu, thép rỉ sét.

+ Xây dựng tường hồi tiếp nối tường hồi hiện hữu theo độ dốc mới thiết kế, tường hồi xây gạch ống, trát vữa XM M75 dày 1,5cm. Đổ giằng tường BTCT đá 1x2 M200.

+ Tận dụng xà gồ hiện hữu, cạo rỉ sét, sơn dầu hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ xà gồ. Gia công, lắp đặt xà gồ tăng cường thép C150x65x1,5; Sơn dầu hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

+ Lợp mái tôn dày 0.45mm.

- Nhà vệ sinh:

+ Tháo dỡ thiết bị vệ sinh hư hỏng. Rót sika quanh cổ ống. Thay thiết bị vệ sinh mới.

+ Cửa sổ khung sắt kính: cạo rỉ sét, sơn dầu hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ; Tháo dỡ cửa đi khung nhôm hư hỏng, cung cấp lắp đặt cửa đi khung nhôm hệ 55, kính mờ dày 0.5mm.

- Lan can sắt: vệ sinh xả nhám, sơn dầu hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cửa đi, cửa sổ, lam kính: Cạo lớp rỉ sắt thép, sơn dầu hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ. Tháo dỡ phần kính cửa sổ bị bể, cung cấp, lắp đặt kính dày 0.5mm. Thay ron nhựa cho cửa. Thay khóa tay nắm tròn đã hư hỏng.

- Thiết bị điện phòng, hành lang: Cung cấp, lắp đặt các thiết bị điện mới thay thế các thiết bị điện hư hỏng.

❖ *Hạng mục 6: Hành lang nổi*

- Cạo 30% diện tích tường, trần, cột. Vệ sinh 70% diện tích còn lại, bả matit phần tường cạo, sơn nước 100% tường, trần, cột 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Cạo, xả nhám, vệ sinh lan can hành lang. Sơn dầu 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Gia công vì kèo thép V40, sơn sắt thép 1 lớp lót, 2 lớp phủ, lắp dựng xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80, lợp tôn mũi dày 0,45mm.

❖ *Hạng mục 7: Nhà xe*

- Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại, sơn dầu 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

- Tháo dỡ máng xối cũ. Gia công, lắp đặt máng xối mới. Thay ống thoát nước mới.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng.

- TCVN 4474 - 1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 264:2002: Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

- TCXDVN 336 - 2005: Vữa dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 4601:2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207 - 2012: Lắp đặt đường ống dây dẫn điện trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9208 - 2012: Lắp đặt cáp và dây dẫn điện cho các công trình.

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 9377:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9404:2012: Sơn xây dựng - Phân loại;

- TCVN 10307:2014: Kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu.



- TCVN 1651-2:2018: Thép cốt bê tông - Phần 2: Thép thanh vằn.
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động.
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4314:2022: Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 3.228.027.660 đồng (Ba tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.799.992.565	đồng
- Chi phí quản lý dự án	96.487.743	đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng	253.943.499	đồng
- Chi phí khác	74.379.050	đồng
- Chi phí dự phòng	3.224.803	đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án:

- Chuẩn bị dự án: Năm 2024.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí không thường xuyên giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo năm 2024-2025.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án hoặc chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án Sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo (Trường Trung cấp kỹ thuật Phú Giáo cũ) do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo quản lý trong năm 2025 được phê duyệt. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Giáo, Trưởng phòng giao dịch số 3 - Kho bạc nhà nước khu vực XVI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Dung